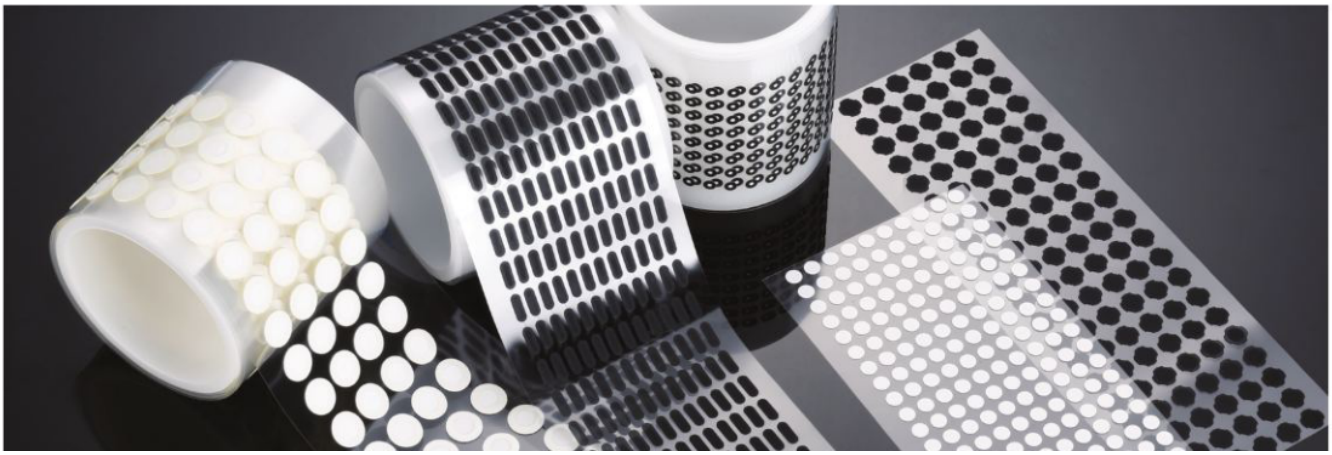
Van âm học tự dính



Shieldzone Technology sử dụng công nghệ màng âm học tiên tiến để phát triển bảo vệ bụi và nước đồng thời giữ hiệu suất trong suốt âm học.

Có hơn 20 kích thước van âm học tiêu chuẩn, cùng loại màng, hình dạng, kích thước và keo tùy chỉnh. Lựa chọn có thể đáp ứng yêu cầu IPX4, IPX5, IPX6, IPX7 và IPX8. Cung ứng gồm cuộn, tấm và dải cho lắp thủ công hoặc tự động.

Đặc điểm

Giảm thiểu suy hao truyền và độ méo đồng thời duy trì độ trong suốt âm học.

Có thể cung cấp cân bằng áp cùng bảo vệ âm học. Chọn màng phụ thuộc ứng dụng và toàn bộ cụm.

Kết cấu mỏng nhẹ cho không gian nhỏ. Dạng cuộn, tấm hoặc dải hỗ trợ lắp thủ công và tự động.

Kiểm tra chi tiết cuối hỗ trợ chất lượng nhất quán.

Ứng dụng

Điện thoại chống nước; thiết bị đeo; tai nghe Bluetooth; bộ đàm; máy quét công nghiệp; máy tính bảng và máy tính xách tay chống nước; thiết bị gia dụng thông minh; camera chống nước.

Thông tin sản phẩm

Mẫu	AVB-1	AV-2	AVO-2
Độ dày tham khảo (µm)	10	10	13
Cấp IP, ID 2 mm	IP67, IP68A	IP67, IP68A	IP67, IP68A
Áp suất nước xâm nhập, WEP (60 s)	60kPa	50kPa	80kPa
Loại keo	Keo acrylic	Keo acrylic	Keo acrylic
Loại màng	ePTFE	ePTFE	ePTFE
Đặc tính màng	Kỵ nước	Kỵ nước	Kỵ dầu
Màu màng	Xám	Trắng	Trắng
Suy hao truyền (@1 mm ID @1 kHz)	0.5	0.5	1.0
Hướng lắp	Lắp bên trong	Lắp bên trong	Lắp bên trong
Nhiệt độ làm việc của keo	-40 đến 120°C	-40 đến 120°C	-40 đến 120°C
Tuân thủ RoHS	Có	Có	Có

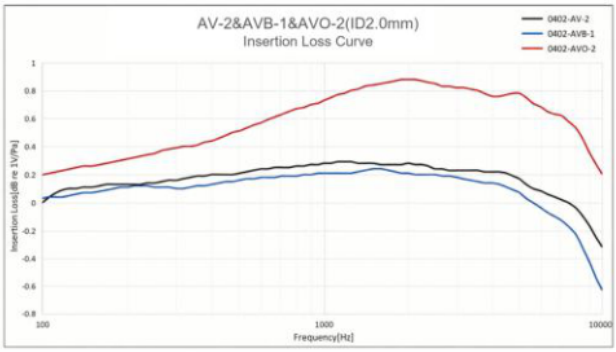
Mẫu	AV-6	AV-10	AV-50
Độ dày tham khảo (µm)	9	8	10
Cấp IP, ID 2 mm	IP67, IP68B	IP67, IP68C	IP67, IP68D
Áp suất nước xâm nhập, WEP (60 s)	200kPa	300kPa	> 550kPa
Loại keo	Keo acrylic	Keo acrylic	Keo acrylic
Loại màng	ePTFE	ePTFE	ePTFE
Đặc tính màng	Kỵ nước	Kỵ nước	Kỵ nước
Màu màng	Trắng	Trắng	Trắng
Suy hao truyền (@1 mm ID @1 kHz)	1.0	1.0	3.0
Hướng lắp	Lắp bên trong	Lắp bên trong	Lắp bên trong
Nhiệt độ làm việc của keo	-40 đến 120°C	-40 đến 120°C	-40 đến 120°C
Tuân thủ RoHS	Có	Có	Có

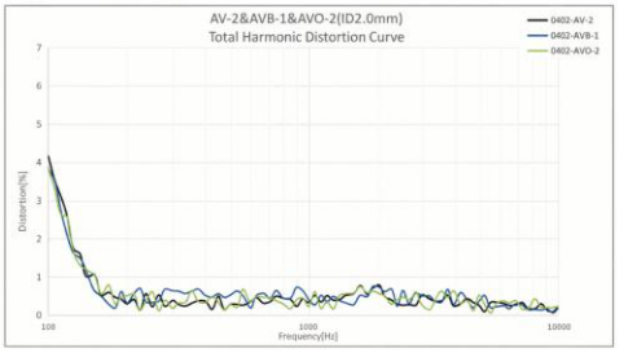
A: Ngâm sâu 2 m trong 1 giờ
B: Ngâm sâu 4 m trong 1 giờ
C: Ngâm sâu 6 m trong 1 giờ
D: Ngâm sâu 50 m trong 10 phút

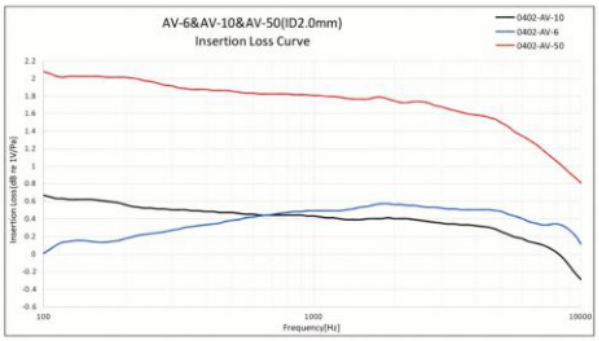
Mẫu, giá trị số và đơn vị được giữ từ tài liệu nguồn. Giá trị tham khảo không thay thế đặc tả sản phẩm đã thỏa thuận.

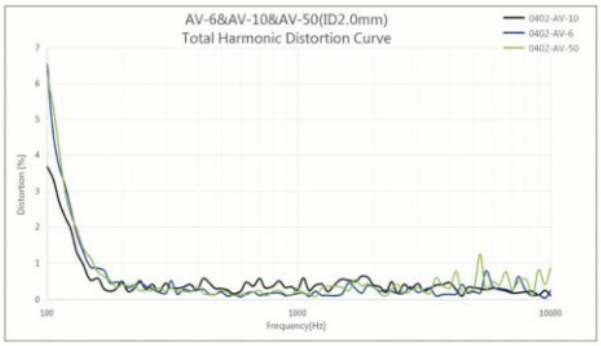
Đồ thị thử âm học tham khảo

Đồ thị gốc được tái hiện mà không đổi đường cong, đơn vị hoặc chú giải. Nhãn trục gốc được giữ. Kết quả áp dụng cho mẫu, lỗ và thiết lập thử đã nêu, không phải mọi thiết bị hoàn thiện.





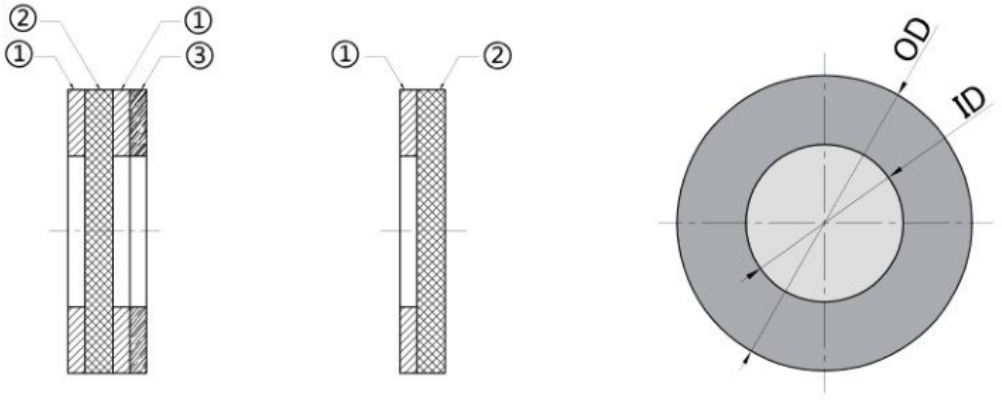




Kết quả IP và âm phụ thuộc kích thước lỗ, vùng hoạt động, kết cấu keo và toàn thiết bị. Xác nhận sản phẩm đã lắp trong điều kiện phơi nhiễm và thử dự kiến.

Kích thước tiêu chuẩn mẫu

① Keo ② ePTFE ③ Lớp đỡ | OD: Đường kính ngoài | ID: Đường kính trong



Mã chi tiết	OD (mm)	ID (mm)
0401D	4	1.5
0402C	4	2
0502	5	2
0602	6	2
0603	6	3
0703A	7.6	3.3
0804	8	4
1005	10	5.5
1408	14	8
2920	29	20

Thử nghiệm

Thử cấp IP

Thử nhiệt độ thấp

Thử nhiệt độ cao

Thử chu kỳ nhiệt độ

Thử tuân thủ RoHS

Chi tiết được sản xuất theo yêu cầu khách. Liên hệ nhóm kỹ thuật để biết thêm lựa chọn màng và xác nhận đặc tả cuối.

Kết quả IP và âm phụ thuộc kích thước lỗ, vùng hoạt động, kết cấu keo và toàn thiết bị. Xác nhận sản phẩm đã lắp trong điều kiện phơi nhiễm và thử dự kiến.